TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 26-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Hoàng Anh

Bà Phạm Phương Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Luận Văn M, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1962, tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn R, xã QT, huyện HL, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luận Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1934; vợ, con: Có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 21 tháng 3 năm 2022 đến ngày 23 tháng 3 năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Hoàng Văn S, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1973, tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn R, xã QT, huyện HL, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ, con: Có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 21 tháng 3 năm 2022 đến ngày 23 tháng 3

năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. Lương Văn M, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1986, tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn R, xã QT, huyện HL, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Ch, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1964; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 21 tháng 3 năm 2022 đến ngày 23 tháng 3 năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Luận Văn P, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1993, tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn R, xã QT, huyện HL, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luận Văn Đ (đã chết) và bà Lương Thị H1, sinh năm 1975; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 21 tháng 3 năm 2022 đến ngày 23 tháng 3 năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Luận Văn L, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1963, tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn R, xã QT, huyện HL, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luận Văn Ch1 (đã chết) và bà Lê Thị V (đã chết); vợ, con: Có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 13/01/2017 bị Công an huyện Hữu Lũng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78/QĐ-XPVPHC xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 21 tháng 3 năm 2022 đến ngày 23 tháng 3 năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Văn C, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1984, tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn R, xã QT, huyện HL, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1947 và bà Luận Thị Ch2, sinh năm 1946; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 21 tháng 3 năm 2022 đến ngày 23 tháng 3 năm 2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Trần Văn L, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1982, tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn R, xã QT, huyện HL, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch3, sinh năm 1963 và bà Lê Thị H1 (đã chết); vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 21 tháng 3 năm 2022 đến ngày 23 tháng 3 năm 2021 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Luận Văn C,sinh ngày 27 tháng 12 năm 1987, tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn R, xã QT, huyện HL, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luận Văn C1 (đã chết) và bà Lương Thị L1, sinh năm 1950; vợ, con: Có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 21 tháng 3 năm 2022 đến ngày 23 tháng 3 năm 2022 thay thế bằng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Luận Văn N, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1959, tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn R, xã QT, huyện HL, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luận Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1934; vợ, con: Có vợ và 05 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 21 tháng 3 năm 2022 đến ngày 23 tháng 3 năm 2022 thay thế bằng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2022, Hoàng Văn S ở thôn Rẫy, xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng nhờ Luận Văn M, Lương Văn M, Luận Văn P, Luận Văn L, Nguyễn Văn C, Trần Văn L, Luận Văn N và Luận Văn C đến hộ dỡ nhà cũ để xây nhà mới, đến tối Sơn mời mọi người ở lại ăn cơm. Sau khi ăn xong, Luận Văn M rủ những người kể trên đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, tất cả đồng ý thì Luận Văn M dùng bút lông mực đen tô làm một mặt của mảnh tre thành màu đen còn một mặt để trắng rồi cắt lấy 04 đoạn làm quân vị sau đó lấy 01 bát và 01 đĩa bằng sứ trong bếp nhà Hoàng Văn S để sử dụng đánh bạc. Lúc đó khoảng 21 giờ ngày 20/3/2022, mọi người ngồi trên 02 chiếc chiếu đã trải sẵn trong bếp nhà Sơn từ lúc ăn cơm để đánh bạc, ban đầu có Sơn, Mùi, Phùng, Cánh, Mạnh và Chín đánh bạc, S là người cầm cái xóc đĩa để các bị can đánh bạc, sau đó Luyến, Lưu và Như cùng tham gia đánh bạc. Hoàng Văn S, Luận Văn M, Lương Văn M, Luận Văn P, Luận Văn L, Nguyễn Văn C, Trần Văn L, Luận Văn C và Luận Văn N đánh bạc đến 00 giờ 10 phút ngày 21/3/2022 thì bị Công an xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng bắt quả tang, thu giữ:

- 02 chiếu nhựa kích thước 1,6m x 1,9m; trên chiếu có: 01 bát và 01 đĩa bằng sứ; 04 quân vị hình chữ nhật làm bằng tre, một mặt màu đen, một mặt để trắng; số tiền 5.500.000 đồng.

- Thu trên người: Hoàng Văn S 4.346.000 đồng; Luận Văn L 2.141.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen; Luận Văn M 1.526.000 đồng; Nguyễn Văn C 1.500.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; Trần Văn L 550.000 đồng; Luận Văn C 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kealme màu xanh đen; Luận Văn N 200.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 189/KL-KTHS ngày 19/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 16.163.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang gửi giám định đều là tiền thật.

Đối với chiếc bút lông mực màu đen, Luận Văn M dùng để tô màu làm quân vị xong không nhớ đã để đâu nên không thu giữ được.

Theo bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Luận Văn M, Hoàng Văn S, Lương Văn M, Luận Văn P, Luận Văn L, Nguyễn Văn C, Trần Văn L, Luận Văn C, Luận Văn N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Luận Văn M, Hoàng Văn S, Lương Văn M, Luận Văn P, Luận Văn L, Nguyễn Văn C, Trần Văn L, Luận Văn C và Luận Văn N đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Luận Văn M, Hoàng Văn S, Lương Văn M, Luận Văn P, Luận Văn L, Nguyễn Văn C, Trần Văn L, Luận Văn C, Luận Văn N phạm tội đánh bạc.

- Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Luận Văn M từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai tư) đến 30 (ba mươi) tháng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai tư) đến 30 (ba mươi) tháng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Luận Văn P từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn M từ 08 (tám)

tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Luận Văn L từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 07 (bẩy) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 21/3/2022 đến ngày 23/3/2022 (03 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 09 ngày. Không khấu trừ thu nhập vì bị cáo không có việc làm ổn định

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Luận Văn C từ 07 (bẩy) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 21/3/2022 đến ngày 23/3/2022 (03 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 09 ngày. Không khấu trừ thu nhập vì bị cáo không có việc làm ổn định

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Luận Văn N từ 07 (bẩy) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 21/3/2022 đến ngày 23/3/2022 (03 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 09 ngày. Không khấu trừ thu nhập vì bị cáo không có việc làm ổn định

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 16.057.000 đồng; tịch thu tiêu hủy dụng cụ sử dụng đánh bạc, gồm: 02 chiếu nhựa kích thước 1,6m x 1,9m; 01 bát và 01 đĩa bằng sứ; 04 quân vị hình chữ nhật làm bằng tre, một mặt màu đen, một mặt để trắng; trả lại vật chứng không liên quan đến việc đánh bạc, gồm: 100.000 đồng của Luận Văn N, 6.000 đồng của Hoàng Văn S.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì qua xác minh không có tài sản riêng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau

cùng các bị cáo đều đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo ý thức được hành vi tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích được thua bằng tiền nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.057.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Luận Văn M, Hoàng Văn S, Lương Văn M, Luận Văn P, Luận Văn L, Nguyễn Văn C, Trần Văn L, Luận Văn C và Luận Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Lỗi trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Luận Văn M, Hoàng Văn S, Lương Văn M, Luận Văn P, Nguyễn Văn C, Trần Văn L, Luận Văn C, Luận Văn N đều có nhân thân tốt, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo Luận Văn L đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành xong.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét vai trò, mức độ đồng phạm: Hành vi của bị cáo Luận Văn M mang tính bộc phát sau khi đã uống rượu nên đã rủ các bị cáo đánh bạc, là người chuẩn bị quân vị, bát, đĩa. Bị cáo Hoàng Văn S là người trực tiếp xóc đĩa (còn gọi là người cầm cái), là chủ nhà để các bị cáo đánh bạc tại bếp của gia đình mình đến khi bị bắt quả tang và có số tiền đánh bạc lớn hơn so với các bị cáo khác. Các bị

cáo còn lại đều có vai trò là người thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Tuy nhiên, các bị cáo Lương Văn M, Luận Văn P, Nguyễn Văn C, Luận Văn L có số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo Trần Văn L, Luận Văn C, Luận Văn N. Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền, mức độ tham gia tích cực đánh bạc để xác định vai trò của từng bị cáo.

[8] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo Luận Văn M, Hoàng Văn S là những người có vai trò chính trong vụ án nên nên cần phải có mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại; các bị cáo Luận Văn M, Hoàng Văn S, Lương Văn M, Luận Văn P, Nguyễn Văn C, Luận Văn L có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, ấn định gấp đôi thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung; các bị cáo Luận Văn C, Trần Văn L, Luận Văn N có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Luận Văn C gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo Luận Văn N là người cao tuổi, bị cáo Trần Văn L có số tiền đánh bạc không lớn. Bị cáo Luận Văn N và Trần Văn L tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác nên Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo hình phạt nhẹ hơn, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không thực hiện hình thức khấu trừ thu nhập.

[9] Về hình phạt bổ sung, xét cụ thể trường hợp của các bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Số tiền 16.057.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng tre và 02 chiếu nhựa màu đỏ là công cụ dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy; trả lại vật chứng không liên quan đến việc đánh bạc, gồm: Số tiền 100.000 đồng của Luận Văn N, 6.000 đồng của Hoàng Văn S.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Luận Văn M, Hoàng Văn S, Lương Văn M, Luận Văn P, Luận Văn L, Nguyễn Văn C, Trần Văn L, Luận Văn C, Luận Văn N.

Căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn L, Luận Văn C, Luận Văn N; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Luận Văn M, Hoàng Văn S, Lương Văn M, Luận Văn P, Luận Văn L, Nguyễn Văn C.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

I. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Luận Văn M, Hoàng Văn S, Lương Văn M, Luận Văn P, Luận Văn L, Nguyễn Văn C, Trần Văn L, Luận Văn C và Luận Văn N phạm tội Đánh bạc.

II. Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Luận Văn M 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Xử phạt các bị cáo Lương Văn M, Luận Văn P, Luận Văn L, Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử phạt các bị cáo Trần Văn L, Luận Văn C 09 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 21/3/2022 đến ngày 23/3/2022 (03 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 09 ngày. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

5. Xử phạt bị cáo Luận Văn N 08 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 21/3/2022 đến ngày 23/3/2022 (03 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 09 ngày. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng, Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng, Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.Trong trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

III. Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 16.057.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếu nhựa màu đỏ đã qua sử dụng kích thước 1,6 x 1,8 m; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị bằng tre có một mặt màu đen, hình chữ nhật.

- Trả lại các bị cáo: Hoàng Văn S số tiền 6.000 đồng; Luận Văn N số tiền 100.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2022 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

IV.Về án phí:

Buộc các bị cáo Luận Văn M, Hoàng Văn S, Lương Văn M, Luận Văn P, Luận Văn L, Nguyễn Văn C, Trần Văn L, Luận Văn C và Luận Văn N mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

V. Về quyền kháng cáo:

Cáo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thảo Nguyên